

TẬP A-HÀM QUYỂN 37

KINH 1023. PHẢ-CẦU-NA¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả Phả-cầu-na² đang ở tại giảng đường Lộc tử mẫu trong vườn phía Đông, bị bệnh nguy khốn.

Tôn giả A-nan đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, rồi đứng lui qua một bên bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, Tôn giả Phả-cầu-na ở giảng đường Lộc tử mẫu trong vườn phía Đông bị bệnh nguy khốn. Bệnh của Tỳ-kheo như vậy có thể chết. Lành thay, Thế Tôn! Xin Ngài vì thương xót mà đến giảng đường Lộc tử mẫu, vườn phía Đông, chỗ Tôn giả Phả-cầu-na.”

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Chiều hôm đó sau khi từ thiền tịnh dậy, Thế Tôn đến giảng đường Lộc tử mẫu, vườn phía Đông, vào phòng Tôn giả Phả-cầu-na, trải tòa mà ngồi và vì Tôn giả Phả-cầu-na thuyết pháp, dạy dỗ, soi sáng, làm cho an vui, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

Sau khi Thế Tôn đi rồi, không lâu Tôn giả Phả-cầu-na mạng chung. Lúc mạng chung, các căn vui tươi, gương mặt thanh tịnh, sắc da tươi sáng. Tôn giả A-nan khi cúng dường xá-lợi Tôn giả Phả-cầu-na xong, về chỗ Phật đánh lễ dưới chân Phật, đứng lui qua một bên, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, sau khi Thế Tôn đến thăm, không lâu Tôn giả Phả-cầu-na mạng chung. Lúc Tôn giả này sắp qua đời, các căn vui tươi, sắc da thanh tịnh, nhuận ánh sáng tươi. Bạch Thế Tôn, không biết Tôn giả ấy sẽ sanh về đâu, thọ sanh thế nào, đời sau ra sao?”

Phật bảo A-nan:

“Nếu có Tỳ-kheo nào trước khi chưa bệnh, chưa đoạn năm hạ

1. Quốc Dịch, quyển 31, “Tụng vi. Tám chúng, 3. Tương ứng Bệnh, p. hăm 2”, hai mươi kinh, Đại Chánh, 1023-1038, — Ấn Thuận, “Tụng vii. Như Lai, 50. Tương ứng Bệnh” hai mươi kinh, Đại Chánh, quyển 47 (nửa sau) 1265-1266; quyển 37, 1023-1038. Paḷi, A. 6. 65. Phagguna.
2. Phả-cầu-na 叵求那. Paḷi: Phagguna

phần kết. Khi bệnh phát khởi, thân thể đau đớn, tâm không điều hòa, mạng sống suy mòn, nhưng được nghe Đại Sư chỉ dạy, nhắc nhở, nói nhiều pháp. Khi được nghe pháp xong, đoạn năm hạ phần kết. A-nan, đó là phước lợi được từ sự chỉ dạy, nhắc nhở của Đại Sư.

“Lại nữa, A-nan, nếu có Tỳ-kheo nào, trước khi chưa bệnh, chưa đoạn năm hạ phần kết. Sau đó bệnh phát khởi, thân thể đau đớn, mạng sống suy mòn dần, không nhờ được nghe Đại Sư chỉ dạy, nhắc nhở, nói pháp, nhưng gặp được các vị Đại đức đa văn, tu phạm hạnh, chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp. Khi được nghe pháp xong, đoạn năm hạ phần kết. A-nan, đó gọi là được phước lợi từ sự chỉ dạy, nhắc nhở, nghe pháp.

“Lại nữa, A-nan, nếu Tỳ-kheo nào trước khi chưa bệnh, chưa đoạn năm hạ phần kết,... *cho đến* mạng sống suy mòn, không được nghe Đại Sư chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp; lại không nghe các vị Đại đức đa văn phạm hạnh chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp; nhưng trước kia đã lãnh thọ pháp, một mình ở nơi vắng lặng tư duy, quán sát, đoạn được năm hạ phần kết. A-nan, đó gọi là được phước lợi từ sự tư duy, quán sát pháp đã nghe từ trước.

“Lại nữa, A-nan, nếu có Tỳ-kheo nào, trước khi chưa bệnh đã đoạn năm hạ phần kết, nhưng chưa được ái tận giải thoát vô thượng³, tâm không khéo giải thoát khỏi các lậu. Sau đó tuy mắc bệnh, thân bị khổ đau, mạng sống suy mòn, nhưng nghe được Phật chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp, được ái tận giải thoát vô thượng, chẳng khởi các lậu, lìa dục giải thoát. A-nan, đó gọi là được phước lợi từ sự thuyết pháp của Đại Sư.

“Lại nữa, A-nan, nếu có Tỳ-kheo nào, trước khi chưa bệnh đã đoạn năm hạ phần kết, nhưng chưa được ái tận giải thoát vô thượng, chưa ly dục, giải thoát khỏi các lậu. Sau đó biết thân khởi bệnh, chịu khổ đau vô cùng. Tuy chẳng được Đại Sư chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp, nhưng lại được các vị Đại đức đa văn, phạm hạnh khác chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp, được ái tận giải thoát vô thượng, chẳng khởi các lậu, ly dục, giải thoát. A-nan, đó gọi là được phước lớn từ sự chỉ

3. Vô thượng ái tận giải thoát 無上愛盡解 . Bản Pāḷi: anuttare ca kho upadhisaikhaye (cittaṃ vimuttaṃ), (tâm giải thoát) trong sự đoạn tận hữu dư y tối thượng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dạy, nhắc nhở, thuyết pháp.

“Lại nữa, A-nan, nếu có Tỳ-kheo nào, trước khi chưa bị bệnh, đã đoạn năm hạ phần kết, nhưng chưa được ái tận giải thoát vô thượng, không ly dục, giải thoát khỏi các lậu. Sau đó thân bệnh khởi, sanh khổ đau vô cùng. Tuy không được Phật chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp, cũng không được các vị Đại đức đa văn khác chỉ dạy, nhắc nhở, nói pháp, nhưng ở chỗ vắng lặng tư duy, cân nhắc, quán sát, được ái tận giải thoát vô thượng, không khởi các lậu, ly dục, giải thoát. A-nan, đó gọi là được phước lợi từ sự tư duy những gì đã được nghe từ giáo pháp⁴.

“Duyên gì các căn Tỳ-kheo Phả-câu-na không được vui tươi, tướng mạo thanh tịnh, da dẻ nhuận tươi, trước khi Tỳ-kheo Phả-câu-na chưa bị bệnh, chưa đoạn năm hạ phần kết? Tỳ-kheo này tự mình được nghe từ sự chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp của Đại Sư, đoạn năm hạ phần kết.”

Rồi Thế Tôn xác nhận Tôn giả Phả-câu-na đã đắc quả A-na-hàm.

Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe những lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi lui.

M

KINH 1024. A-THẤP-BA-THỆ⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả A-thấp-ba-thệ⁶ ở giảng đường Lộc tử mẫu, vườn phía Đông, thân bị bệnh nặng, vô cùng đau khổ. Tôn giả Phú-lân-ni là vị chăm sóc, cung cấp. *Nói đầy đủ như kinh Bạt-ca-lê ở trước⁷. Đó là, ba thọ... cho đến chuyển tăng không giảm.*

Phật bảo A-thấp-ba-thệ:

4. Paḍli: ayaō... chaææho aṇisaōso, đây là lợi ích thứ sáu.

5. Paḍli, S. 22. 88. Assaji.

6. A-thấp-ba-thệ 阿濕波誓. Paḍli: Assaji.

7. Xem kinh 33 trên.

“Ông chớ hối hận⁸.”

A-thấp-ba-thệ bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, thật sự con có điều hối hận!”

Phật bảo A-thấp-ba-thệ:

“Ông có phá giới không?”

A-thấp-ba-thệ bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con không phá giới.”

Phật bảo A-thấp-ba-thệ:

“Ông không phá giới sao hối hận?”

A-thấp-ba-thệ bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, trước khi con chưa bệnh, con tu tập nhiều, chứng nhập tịnh lạc của thân an chỉ⁹. Tu tập tam-muội nhiều. Còn hôm nay, con lại không nhập tam-muội kia được¹⁰. Con tự suy nghĩ không lẽ tam-muội này thoái thất chẳng?”

Phật bảo A-thấp-ba-thệ:

“Nay Ta hỏi ông, tùy ý đáp cho Ta. Nay A-thấp-ba-thệ, ông có thấy sắc tức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chẳng?”

A-thấp-ba-thệ bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Lại hỏi:

“Ông có thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chẳng?”

A-thấp-ba-thệ bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Phật bảo A-thấp-ba-thệ:

“Ông đã không thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau; không thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau, vậy vì sao lại hối hận?”

8. Hán: biến hối 變悔. Pāṭli: kacci te assaji na kióci kukkccaõ na koci vip̄p̄āēisāōro ti, “Người không có điều gì hối hận, phân vân chẳng?”

9. Hán: thân tức lạc chánh thọ 身息樂正受. Pāṭli: passambhetvaõ kaõyasaikhaõre: làm cho thân hành êm dịu (an chỉ).

10. Tham chiếu Pāṭli: gelaõne passambhetvaõ viharaõmi sohaõ samaõdhiõ napp̄āēilabhaõti, trong khi bệnh, con cố gắng, rất cố gắng an chỉ th_an hành, do đó không đạt được chánh định (tam-muội).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

A-thấp-ba-thệ bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, vì không chánh tư duy.”

Phật bảo A-thấp-ba-thệ:

“Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào tam-muội kiên cố, tam-muội bình đẳng, mà không nhập được tam-muội kia, thì không nên khởi nghĩ rằng mình thoát thất đối với tam-muội. Nếu Thánh đệ tử lại không thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau; không thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau. Mà chỉ nên giác tri như vậy, thì tham dục hoàn toàn sạch hết không còn; sân nhuế, ngu si hết hẳn không còn. Khi tất cả lậu đã tận trừ, tâm vô lậu giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Khi nghe Phật thuyết pháp này, Tôn giả A-thấp-ba-thệ không khởi các lậu, tâm được giải thoát, vui mừng, phấn khởi; vì tâm được vui mừng, phấn khởi nên thân bệnh liền dứt trừ.

Phật nói kinh này làm cho Tôn giả A-thấp-ba-thệ hoan hỷ, tùy hỷ, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, ra về.

Kinh Sai-ma-ca¹¹. Như nói về ngũ thọ ấm.

M

KINH 1025. TẬT BỆNH (1)¹²

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có Tỳ-kheo tuổi trẻ mới học, xuất gia trong Pháp luật này chưa được lâu, ít người thân quen, một mình làm lữ khách, không có người cung cấp, đang trú trong phòng khách Tăng ngoài rìa một tụ lạc, bệnh đau nguy khốn. Bấy giờ có nhiều Tỳ-kheo đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, có một Tỳ-kheo tuổi trẻ, mới học... *cho đến* bệnh đau nguy khốn đang ở trong phòng khách Tăng ngoài rìa một tụ

11. Sai-ma-ca tu-đa-la 差摩迦修多羅. Ấn Thuận, kinh 13362, “50. Tương ứng Bệnh”. Có tên kinh, nhưng không có nội dung. Cf. S.22.89.Khemaka.

12. Paṭṭi S.35.74. Gilaṇa.

lạc. Có Tỳ-kheo bệnh sống ít chết nhiều như vậy. Lành thay! Xin Thế Tôn vì thương xót mà đến trú xứ này!”

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Buổi chiều, sau khi từ thiền tịnh dậy, Thế Tôn đến trú xứ này. Tỳ-kheo bệnh này từ xa trông thấy Thế Tôn, vịn giường muốn dậy, Phật bảo Tỳ-kheo:

“Hãy nằm nghỉ, chớ dậy! Thế nào Tỳ-kheo, có thể chịu đựng được khổ đau không?” ... *Chi tiết như kinh Sai-ma-ca trước đã nói.* “*Ba thọ như vậy... cho đến bệnh khổ chỉ tăng không giảm.*”

Phật nói Tỳ-kheo bệnh:

“Bây giờ Ta hỏi ông, cứ đáp theo ý cho Ta.”

“Ông không hối hận chăng¹³?”

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, thật sự, có hối hận.”

Phật bảo Tỳ-kheo bệnh:

“Ông không phạm giới chăng?”

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, thật sự, không phạm giới.”

Phật bảo Tỳ-kheo bệnh:

“Nếu ông không phạm giới, tại sao ông lại hối hận?”

Tỳ-kheo bệnh bạch Phật:

“Con tuổi trẻ xuất gia chưa bao lâu, đối với pháp Thượng nhân và tri kiến thắng diệu chưa có sở đắc; con tự nghĩ, lúc mạng chung biết sanh nơi đâu? Cho nên sanh ra hối hận.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Nay Ta hỏi ông, cứ đáp theo ý cho Ta. Thế nào Tỳ-kheo, vì có nhãn nên có nhãn thức phải không?”

Tỳ-kheo bệnh bạch:

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Lại hỏi:

“Tỳ-kheo, ý người thế nào? Vì có nhãn thức nên có nhãn xúc và do nhãn xúc làm nhân làm duyên nên sanh ra cảm thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui bên trong phải không?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

13. Xem cht. 8 kinh 1024 trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng nói như vậy.

“Thế nào Tỳ-kheo? Nếu không có nhãn thì không có nhãn thức phải không?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Lại hỏi:

“Tỳ-kheo, nếu không có nhãn thức thì không có nhãn xúc phải không? Nếu không có nhãn xúc thì không có nhãn xúc làm nhân làm duyên sanh ra cảm thọ hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui bên trong, phải không?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, đúng vậy.”

Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng nói như vậy.

“Cho nên, Tỳ-kheo, phải khéo tư duy pháp như vậy, thì lúc mạng chung mới tốt đẹp được và đời sau cũng tốt đẹp.”

Bấy giờ, Thế Tôn vì Tỳ-kheo bệnh nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi. Sau khi Thế Tôn đi rồi, không lâu Tỳ-kheo mạng chung. Khi sắp mạng chung, các căn ông vui tươi, tướng mạo thanh tịnh, sắc da tươi sáng. Lúc ấy, nhiều Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Tỳ-kheo trẻ tuổi kia bị bệnh nguy khốn, nay Tôn giả đã mạng chung. Khi vị này sắp qua đời, các căn vui tươi, tướng mạo thanh tịnh, sắc da tươi sáng. Thế nào Thế Tôn, Tỳ-kheo này sẽ sanh về nơi nào? Thọ sanh ra sao? Đời sau thế nào?”

Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Tỳ-kheo kia đã qua đời kia thật sự là bảo vật¹⁴. Nghe Ta nói pháp hiểu biết rõ ràng, đối với pháp không sợ hãi, đắc Bát-niết-bàn. Các ông nên cúng dường xá-lợi.”

Bấy giờ, Thế Tôn thọ ký cho Tỳ-kheo này là bậc nhất¹⁵.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

14. Ch^on bảo vật 真寶物.

15. Thọ đệ nhất ký 受第一記; đây chỉ sự xác nhận đã chứng quả A-la-hán.

M

KINH 1026. TẬT BỆNH (2)¹⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Nói như trên chỉ có sự sai biệt là:

“Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông mà nói. Nếu Tỳ-kheo nào nghĩ như vậy: Ta đối với thức thân này và tất cả tướng cảnh giới bên ngoài không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc sai sử, cùng tâm giải thoát, tuệ giải thoát, thì hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ. Đối với thức thân này và tất cả tướng cảnh giới bên ngoài không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc sai sử, cùng với tâm giải thoát, tuệ giải thoát kia, thì hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ. Tỳ-kheo kia đối với thức thân của mình và tất cả tướng cảnh giới bên ngoài, không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc sai sử, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, thì hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ. Đối với thức thân của mình và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai sử, cùng tâm giải thoát, tuệ giải thoát, thì hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ. Nếu Tỳ-kheo kia đối với thức thân này và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc, sai sử, cùng tâm giải thoát, tuệ giải thoát thì trong hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ. Đối với thức thân của mình và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài, không thấy có ngã, ngã sở, ngã mạn trói buộc sai sử, cùng tâm giải thoát, tuệ giải thoát thì hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đầy đủ. Đó gọi là Tỳ-kheo đoạn ái dục, chuyển các kết, dùng ngã mạn, hiện quán cứu cánh thoát khổ.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1027. TỖ-KHEO BỆNH¹⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại

16. Paṭṭi S. 35. 75. Gīlaṇa (nội dung không hoàn toàn nhất trí).

17. Không thấy Paṭṭi tương đương.

nước Xá-vệ. *Nói như trên, chỉ có một vài sai biệt là:... cho đến Phật nói với Tỳ-kheo bệnh:*

“Ông không tự phạm giới phải không?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, con không phải vì để thọ trì tịnh giới mà ở chỗ Thế Tôn tu phạm hạnh.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Ông vì những pháp gì mà ở chỗ Ta tu phạm hạnh?”

Tỳ-kheo bạch Phật:

“Vì ly tham dục nên ở chỗ Thế Tôn tu phạm hạnh. Vì ly sân nhuế, ngu si nên ở chỗ Thế Tôn tu phạm hạnh.”

Phật bảo Tỳ-kheo:

“Đúng vậy! Đúng vậy! Ông nên thật sự vì để ly tham dục nên ở chỗ Ta tu phạm hạnh. Vì ly sân nhuế, ngu si nên ở chỗ Ta tu phạm hạnh. Nay Tỳ-kheo, vì tham dục trói buộc nên không ly được dục. Vì vô minh trói buộc nên tuệ không thanh tịnh. Cho nên Tỳ-kheo, ở nơi dục mà ly dục, tâm giải thoát. Do ly vô minh nên tuệ giải thoát. Nếu Tỳ-kheo nào, ở nơi mà dục ly dục, tự thân tác chứng tâm giải thoát. Do ly vô minh nên tuệ giải thoát. Đó gọi là Tỳ-kheo đoạn các ái dục, chuyển kết phược, dừng ngã mạn, hiện quán, cứu cánh biên tế khổ. Cho nên Tỳ-kheo đối với pháp này phải khéo tư duy.”

Nói đầy đủ như trên... cho đến thọ ký bậc nhất.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1028. TẬT BỆNH (3)¹⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có nhiều Tỳ-kheo cùng tụ tập ở giảng đường Già-lê-lê¹⁹. Lúc đó có nhiều Tỳ-kheo bệnh.

Buổi chiều sau khi Thế Tôn từ thiền tịnh tỉnh giấc, đến giảng

18. Paṭṭi S. 36. 7. Gelaóóa

19. Già-lê-lê giảng đường 伽梨隸講堂. Paṭṭi Gilaṇasaṅgāra· bệnh xá.

đường Già-lê-lệ, trải tòa ngồi trước đại chúng, rồi bảo các Tỳ-kheo:

“Nên chánh niệm, chánh trí để đợi thời. Đó là giáo huấn của Ta²⁰. Nay các Tỳ-kheo, thế nào là chánh niệm? Là Tỳ-kheo sống quán niệm thân trên thân, tinh cần, chánh niệm, chánh trí, điều phục tham ưu thế gian, sống quán niệm ngoại thân trên thân, sống quán niệm nội ngoại thân trên thân; nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm; sống quán niệm nội pháp, ngoại pháp, nội ngoại pháp, phương tiện tinh cần, chánh niệm, chánh trí, điều phục tham ưu thế gian. Đó gọi là Tỳ-kheo ức niệm chánh.

“Thế nào là chánh trí? Tỳ-kheo hoặc tới hoặc lui, an trụ chánh trí; nhìn trông, quán sát, co, duỗi, cúi, ngước, nắm cầm y bát, đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức... *cho đến* năm mươi, sáu mươi người nói năng hay im lặng đều hành với chánh trí. Tỳ-kheo, đó gọi là chánh trí. Cũng thế, Tỳ-kheo nào an trụ vào chánh niệm, chánh trí, có thể khởi cảm thọ lạc, có nhân duyên chứ không phải không nhân duyên.

“Thế nào là nhân duyên? Duyên vào thân khởi suy nghĩ: ‘Thân này của ta là vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh. Cảm thọ lạc cũng vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh’. Quán sát thân và cảm thọ lạc, quán sát vô thường, quán sát sanh diệt, quán sát ly dục, quán sát diệt tận, quán sát xả. Vị ấy quán sát thân cùng với cảm thọ lạc là vô thường... *cho đến* xả. Nếu ở nơi thân và cảm thọ lạc mà kết sử tham dục²¹ vĩnh viễn không còn sai sử nữa²². Cũng vậy, với chánh niệm, chánh trí, biết cảm thọ khổ phát sanh, có nhân duyên chứ không phải không nhân duyên.

“Thế nào là nhân duyên? Cũng vậy, duyên vào thân khởi tư duy: ‘Thân này của ta là vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh. Cảm thọ khổ cũng vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh’. Quán sát thân và cảm thọ khổ, là vô thường cho đến xả. Ở nơi thân này và cảm thọ khổ mà kết sử sân nhuế vĩnh viễn không còn sai sử nữa. Cũng vậy, với chánh niệm, chánh trí, biết cảm thọ không khổ, không vui phát sanh, có nhân duyên chứ không phải không nhân duyên.

20. Hán: tùy thuận chỉ giáo 隨順之教, hay tùy thuận giáo, tức sự giáo huấn hay giáo giới. Paṭṭi' anusaṅgaṇi'

21. Tham dục sử, tức dục tùy miên.

22. Nghĩa là, không còn tùy miên, tức tùy từng miên phục: không còn nằm phục hay tiêm phục.

“Thế nào là nhân duyên? Là duyên vào thân khởi suy nghĩ: ‘Thân này của ta là vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh. Cảm thọ chẳng khổ chẳng lạc, cũng vô thường, hữu vi, tâm nhân duyên sanh’. Quán sát thân và cảm thọ không khổ, không lạc kia, là vô thường cho đến xả. Nếu những gì ở nơi thân và cảm thọ không khổ không lạc mà kết sử vô minh sử vĩnh viễn không còn sai sử nữa. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy, đối với sắc yếm ly, đối với thọ, tưởng, hành, thức yếm ly. Đã yếm ly rồi, ly dục. Ly dục rồi, được giải thoát, giải thoát tri kiến: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’”

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Khi đang cảm giác lạc;
Không biết cảm giác lạc.
Vì kết sử tham dục,
Nên không thấy xuất ly.
Khi đang cảm giác khổ,
Không biết cảm giác khổ.
Vì kết sử sân nhuế,
Nên không thấy xuất ly.
Cảm thọ không lạc, khổ,
Đẳng Chánh Giác đã nói,
Người kia không thể biết,
Nên không qua bờ kia.
Nếu Tỳ-kheo tinh tấn,
Chánh trí không xiêu động;
Nơi tất cả thọ kia,
Trí tuệ đều biết hết.
Thường biết các thọ rồi,
Hiện tại hết các lậu;
Mạng chung nương trí tuệ,
Niết-bàn, không đọa lạc.*

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH 1029. TẬT BỆNH (4)²³

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. *Nói như trên.*

Bấy giờ, các Tỳ-kheo tụ tập nơi giảng đường Già-lê-lê²⁴, đa số đều bị bệnh. *Nói như trên, chỉ có một vài sai biệt là: cho đến “... Thánh đệ tử nên quán sát như vậy, ở nơi sắc mà giải thoát, ở nơi thọ, tưởng, hành, thức giải thoát. Ta nói những người này giải thoát sanh, lão, bệnh, tử.”*

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Bậc trí tuệ đa văn,
Đều tỏ rõ các thọ.
Đối cảm thọ khổ, lạc,
Phân biệt thật rõ ràng.
Nên biết sự chắc thật,
Phàm phu có lên xuống;
Nơi lạc không nhiễm trước,
Nơi khổ không xiêu động.
Biết thọ không thọ sanh.
Y cảm thọ tham, nhuế.
Đoạn trừ những pháp này,
Tâm kia khéo giải thoát.
Buộc niệm vào diệu cảnh,
Chánh hướng đợi hết đời.
Nếu Tỳ-kheo tinh cần,
Chánh trí chẳng xiêu động;
Đối với mọi thọ này,
Kẻ trí thường giác tri.
Thấu rõ các thọ rồi,
Hiện tại hết các lậu,
Mạng chung nương trí tuệ,*

²³. Paḷi, S. 36. 8. Gelaóóa (2).

²⁴. Xem cht.19 kinh 1028.

Niết-bàn không đọa lạc.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ làm lễ rồi lui.

M

KINH 1030. CẤP CÔ ĐỘC (1)²⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ gia chủ Cấp Cô Độc bị bệnh, thân thể khổ đau vô cùng.

Thế Tôn nghe tin này, sáng sớm Ngài đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khát thực, theo thứ tự khát thực đến nhà gia chủ Cấp Cô Độc. Gia chủ từ xa trông thấy Thế Tôn, vịn giường muốn dậy, Thế Tôn thấy thế liền bảo:

“Gia chủ, chớ dậy mà tăng bệnh khổ.”

Thế Tôn ngồi xuống rồi bảo gia chủ:

“Thế nào gia chủ? Bệnh có thể chịu được không? Thân bệnh, đau đớn tăng hay giảm?”

Gia chủ bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, rất đau đớn, khó chịu nổi!... *cho đến* nói ba thọ, *chi tiết như kinh Sai-ma... cho đến* “... cảm thọ khổ chỉ tăng chứ không giảm.”

Phật bảo gia chủ:

“Nên học như vậy: Đối với Phật có tín thanh tịnh bất hoại, đối với Pháp, Tăng, có tín thanh tịnh bất hoại và thành tựu Thánh giới.”

Gia chủ bạch Phật:

“Như Thế Tôn đã dạy về bốn bất hoại tịnh. Con có pháp này, trong pháp này có con. Bạch Thế Tôn, nay đối với Phật con có lòng tin thanh tịnh bất hoại, đối với Pháp, Tăng có lòng tin thanh tịnh bất hoại và thành tựu Thánh giới.”

Phật bảo gia chủ:

“Lành thay! Lành thay!” Rồi liền thọ ký cho gia chủ đắc quả A-

²⁵. Không thấy Paøli tương đương.

na-hàm.

Gia chủ bạch Phật:

“Hôm nay, con xin cung thỉnh Thế Tôn thọ thực ở đây.”

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Gia chủ liền dạy tôi tớ sửa soạn các thứ đồ ăn thức uống tinh khiết, ngon lành cúng dường Thế Tôn. Thế Tôn thọ thực xong, vì gia chủ nói đủ các pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, rồi từ khỏi chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 1031. CẤP CÔ ĐỘC (2)²⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả A-nan nghe gia chủ Cấp Cô Độc thân bị bệnh khổ, đến nhà ông thăm.

Từ xa gia chủ trông thấy A-nan, vịn giường muốn dậy... *cho đến nói về ba thọ, đầy đủ như kinh Sai-ma ở trước dạy... cho đến* “...bệnh khổ chỉ tăng chứ không giảm.”

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bảo gia chủ:

“Đừng sợ hãi! Chỉ có phàm phu ngu si vô học vì không tin Phật, không tin Pháp, Tăng, không đầy đủ Thánh giới, nên có sự sợ hãi và sợ sau khi mạng chung cùng cái khổ đời sau. Còn ông đối với sự bất tín ấy ngày nay đã đoạn, đã biến tri. Đối với Phật đầy đủ lòng tin thanh tịnh. Đối với Pháp, Tăng đầy đủ lòng tin thanh tịnh. Đã thành tựu Thánh giới.”

Gia chủ thưa Tôn giả A-nan:

“Ngày nay con còn sợ hãi cái gì? Lần đầu tiên con mới gặp Thế Tôn giữa bãi tha ma trong rừng Lạnh, thành Vương xá, liền được lòng tin thanh tịnh bất hoại đối với Phật, được lòng tin thanh tịnh bất hoại đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới. Từ đó đến nay, nhà có tiền của đều đem cúng dường cho đệ tử Phật là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.”

Tôn giả A-nan nói:

²⁶. Paoli, S.55. 27. Anaṭhapiṇṇika (2).

“Lành thay, gia chủ! Ông tự ký thuyết quả Tu-đà-hoàn.”

Gia chủ bạch Tôn giả A-nan:

“Xin mời Tôn giả thọ thực tại đây.”

Tôn giả A-nan im lặng nhận lời.

Gia chủ liền cho sửa soạn các thứ đồ ăn thức uống tinh khiết, ngon lành, cúng dường Tôn giả A-nan. Sau khi thọ thực xong, lại vì gia chủ thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm an vui, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 1032. CẤP CÔ ĐỘC (3)²⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất nghe tin gia chủ Cấp Cô Độc thân bị bệnh khổ. Nghe vậy, hỏi Tôn giả A-nan:

“Thầy có biết chăng? Gia chủ Cấp Cô Độc thân đang bị bệnh khổ. Chúng ta hãy cùng đến thăm.”

Tôn giả A-nan im lặng nhận lời. Khi ấy Tôn giả Xá-lợi-phất cùng Tôn giả A-nan đến nhà gia chủ Cấp Cô Độc. Gia chủ từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phất, vịn giường muốn dậy... *cho đến nói về ba thọ, đầy đủ như kinh Sai-ma*, “... bệnh khổ của thân càng tăng chứ không giảm.”

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo gia chủ:

“Nên học như vậy: Không chấp trước mắt, không có thức tham dục y trên nhãn giới mà sanh. Không chấp trước tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có thức tham dục y trên ý giới mà sanh. Không chấp trước sắc, không có thức tham dục y trên sắc giới sanh. Không chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có thức tham dục y trên pháp giới sanh. Không chấp trước địa giới, không có thức tham dục y trên địa giới sanh. Không chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không có thức tham dục y trên thức giới sanh. Không chấp trước sắc uẩn, không có thức tham dục y trên sắc uẩn sanh. Không chấp trước thọ, tưởng,

²⁷. Paḷi, S. 55. 26. Anaṭhapiṇḍika (1); Cf. M. 143. Anaṭhapiṇḍikovaḍḍa. Tham chiếu, Hán, N^o125 (51.8).

hành, thức uẩn,... không có thức tham dục y trên thức ấm sanh.”

Lúc ấy gia chủ Cấp Cô Độc cảm động rơi nước mắt. Tôn giả A-nan nói với gia chủ:

“Gia chủ khiếp sợ hạ liệt chẳng²⁸?”

Gia chủ thưa với Tôn giả A-nan:

“Con không khiếp sợ hạ liệt. Con tự xét lại từ khi phụng sự Phật cho đến nay, đã hơn hai mươi năm, mà con chưa lần nào nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp sâu xa, vi diệu như những gì vừa được nghe hôm nay.”

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo gia chủ:

“Từ lâu tôi cũng chưa từng vì các gia chủ nói pháp như vậy.”

Gia chủ thưa Tôn giả Xá-lợi-phất:

“Có bạch y tại gia nào có tín thù thắng, niệm thù thắng, lạc thù thắng, nhưng vì không nghe pháp sâu xa nên sanh ra thoái thất. Lành thay, Tôn giả Xá-lợi-phất! Xin Tôn giả thương xót vì hàng bạch y tại gia mà nói pháp thâm diệu. Tôn giả Xá-lợi-phất, hôm nay xin Tôn giả thọ thực tại đây.”

Tôn giả Xá-lợi-phất im lặng nhận lời. Gia chủ liền cho sửa soạn đồ ăn thức uống tinh khiết ngon lành cung kính cúng dường. Thọ thực xong, ngài lại vì gia chủ thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 1033. ĐẠT-MA-ĐỀ-LY²⁹

Đạt-ma-đề-ly, kinh thứ nhất cũng nói đầy đủ như kinh đầu Đức Thế Tôn nói pháp cho gia chủ Cấp Cô Độc. *Kinh thứ hai cũng nói như vậy, chỉ có một vài sai khác là:*

“Nếu lại có gia chủ nào y vào bốn bất hoại tịnh, rồi còn hưởng lên tu tập sáu niệm, từ niệm Như Lai sự... *cho đến* niệm Thiên.”

Gia chủ bạch Phật:

²⁸. Hán: khiếp liệt 怯劣. Pāḷi: oḷiyasi... saṅsīdasi...? “Ông đang bám chặt (sự sống) chẳng? Đang chìm xuống (sự chết) chẳng?”

²⁹. Bản Hán, Ấn Thuận phân thành hai kinh: 13371, 13372. Pāḷi, S.55.53. Dhammadinna.

“Bạch Thế Tôn, y vào bốn bất hoại tịnh, rồi còn hướng lên tu tập sáu tùy niệm, ngày nay con đều thành tựu. Con thường tu tập niệm Như Lai sự... *cho đến* niệm Thiên.”

Phật bảo gia chủ:

“Lành thay! Lành thay! Hôm nay ông tự ký thuyết quả A-na-hàm.”

Gia chủ bạch Phật:

“Xin Thế Tôn nhận lời thỉnh thọ thực của con.”

Bấy giờ Thế Tôn im lặng nhận lời. Gia chủ biết Phật đã nhận lời, liền cho sửa soạn đồ ăn thức uống tinh khiết ngon lành, cung kính cúng dường. Thế Tôn thọ thực xong lại vì gia chủ nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, rồi Ngài từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 1034. TRƯỜNG THỌ³⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà tại thành Vương xá. Bấy giờ có đồng tử Trường Thọ³¹ là cháu gia chủ Thọ Đề thân mắc bệnh nặng.

Bấy giờ Thế Tôn nghe đồng tử Trường Thọ thân mắc bệnh nặng, sáng sớm đắp y ôm bát vào thành Vương xá khát thực, theo thứ tự đi đến nhà đồng tử Trường Thọ. Đồng tử Trường Thọ từ xa thấy Thế Tôn, vịn giường muốn dậy... *cho đến* nói về ba thọ như kinh Sai-ma đã nói đầy đủ;... *cho đến* “... bệnh khổ chỉ tăng không giảm.”

“Cho nên, đồng tử, nên học như vậy: Hãy có tín thanh tịnh bất hoại đối với Phật. Hãy có tín thanh tịnh bất hoại đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới. Nên học như vậy.”

Đồng tử bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, như Thế Tôn đã nói về bốn bất hoại tịnh. Hiện tại con đều có. Con lúc nào cũng có tín thanh tịnh bất hoại đối với Phật; có tín thanh tịnh bất hoại đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh

³⁰. Paḷi, S. 55. 3. Dighaḥvu.

³¹. Trường Thọ đồng tử 長壽童子. Paḷi: Dighaḥvu upasako, Ưu-bà-tắc Trường Thọ.

giới.”

Phật bảo đồng tử:

“Ông nên y vào bốn bất hoại tịnh, để hướng lên tu tập sáu minh phần tướng³². Những gì là sáu? Quán tưởng tất cả hành là vô thường, quán tưởng vô thường là khổ, quán tưởng khổ là vô ngã, quán tưởng về thực, quán tưởng tất cả thế gian không gì đáng vui, quán tưởng về sự chết.”

Đồng tử bạch Phật:

“Như Thế Tôn nói y vào bốn bất hoại tịnh để tu tập sáu minh phần tướng. Hiện tại con đều có. Nhưng con tự nghĩ, sau khi chết, con không biết ông nội của con là gia chủ Thọ Đề³³ sẽ thế nào?”

Bấy giờ gia chủ Thọ Đề nói với đồng tử Trường Thọ:

“Đối với ông, cháu đừng nghĩ đến. Hiện giờ cháu nên nghe Thế Tôn nói pháp, suy nghĩ và nhớ lấy, mới có thể được phước lợi, an vui, nhiều ích lâu dài.”

Đồng tử Trường Thọ nói:

“Đối với tất cả hành con sẽ quán tưởng chúng là vô thường, quán tưởng vô thường là khổ, quán tưởng khổ là vô ngã, quán tưởng về thực, quán tưởng thế gian không gì đáng vui, quán tưởng về tử, lúc nào chúng cũng hiện hữu trước mặt.”

Phật bảo đồng tử:

“Hôm nay con đã tự ký thuyết quả Tư-đà-hàm.”

Đồng tử Trường Thọ bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, xin thỉnh Ngài thọ thực tại nhà con.”

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Trường Thọ đồng tử liền cho sửa soạn đồ ăn thức uống tinh khiết, ngon lành, cung kính cúng dường. Thế Tôn thọ thực xong, vì đồng tử thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

³². Paøli: cha vijjaø bhaøgiyaødhammaø, sáu pháp thuận minh phần, dẫn đến minh trí.

³³. Thọ Đề 樹提 . Paøli: Jotika, cha của Dighaøvu. Bản Hán nói là ông nội.

KINH 1035. BÀ-TÁU³⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Lộc dã, tại trú xứ Tiên nhân, nước Ba-la-nại. Bấy giờ gia chủ Bà-tầu³⁵ thân bị bệnh khổ. Nói đầy đủ như kinh Gia chủ Đạt-ma-đề-na³⁶ ở trước... được thọ ký đắc quả A-na-hàm... *cho đến từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.*

M

KINH 1036. SA-LA³⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Câu-ni-luật, tại nước Ca-tỳ-la-vệ. Bấy giờ có Sa-la họ Thích³⁸ bị bệnh liệt nặng.

Thế Tôn hay tin Sa-la họ Thích bệnh liệt nặng, sáng sớm đắp y, mang bát vào thành Ca-tỳ-la-vệ khát thực, theo thứ tự đến nhà Sa-la họ Thích. Từ xa Sa-la họ Thích trông thấy Thế Tôn, vịn giường muốn dậy... *cho đến nói về ba thọ như đã nói đầy đủ trong kinh Sai-ma-ca... cho đến* “...bệnh khổ chỉ tăng chứ không giảm.”

“Cho nên, Sa-la họ Thích, nên học như vậy: Hãy có tín thanh tịnh bất hoại đối với Phật. Hãy có tín thanh tịnh bất hoại đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới.”

Sa-la họ Thích bạch Phật:

“Như Thế Tôn nói: Hãy có tín thanh tịnh bất hoại đối với Phật. Hãy có tín thanh tịnh bất hoại đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới. Con đều có đủ. Con lúc nào cũng có tín thanh tịnh bất hoại đối với Phật; tín thanh tịnh bất hoại đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới.”

Phật bảo Sa-la họ Thích:

“Cho nên ông phải y vào tín thanh tịnh bất hoại đối với Phật, tín

³⁴. Không thấy Paøli tương đương.

³⁵. Bà-tầu trưởng giả 婆藪長者.

³⁶. Đạt-ma-đề-na 達摩提那. Tức Đạt-ma-đề-ly, xem kinh 1033 trên.

³⁷. Paøli, S. 55. 39. Kaøðigodha.

³⁸. Sa-la họ Thích 釋氏沙羅. Paøli: Kaøðigodhaø Saøkyaaøni, Thích nữ Kaøðigodhaø.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thanh tịnh bất hoại đối với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới, để hưởng lên tu tập năm hỷ xứ³⁹. Những gì là năm? Đó là niệm Như Lai sự... *cho đến* tự những pháp bố thí.”

Sa-la họ Thích bạch Phật:

“Như Thế Tôn đã nói y vào bốn bất hoại tịnh, để tu năm hỷ xứ, con cũng đã có. Con lúc nào cũng niệm Như Lai sự... *cho đến* tự những pháp bố thí.”

Phật dạy:

“Lành thay! Lành thay! Nay tự ông ký thuyết quả Tư-đà-hàm.”

Sa-la bạch Phật:

“Xin Thế Tôn hôm nay, thọ thực tại nhà con.”

Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Gia chủ Sa-la liền cho sửa soạn đồ ăn thức uống tinh khiết, ngon lành, cung kính cúng dường. Thế Tôn thọ thực xong, lại vì gia chủ thuyết pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 1037. DA-THÂU⁴⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật trú trong một tinh xá Khúc cốc, thôn Na-lê⁴¹. Bấy giờ, gia chủ Da-thâu⁴² bị bệnh trầm trọng, như vậy... *cho đến* ký thuyết đắc quả A-na-hàm. *Như đã nói đầy đủ trong kinh Đạt-ma-đề-na*⁴³.

M

KINH 1038. MA-NA-ĐỀ-NA⁴⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật trú bên ao Kiệt-già, tại nước Chiêm-bà. Bấy

³⁹. Năm hỷ xứ 五喜處.

⁴⁰. Không thấy Paøli tương đương.

⁴¹. Na-lê, hay Na-lê-ca, xem các kinh 301, 854, 926, 959.

⁴². Da-thâu 耶輸.

⁴³. Xem kinh 1035 trên.

⁴⁴. Paøli, S. 47. 30. Maønadinna.

giờ có gia chủ Ma-na-đề-na⁴⁵ bị bệnh mới bớt⁴⁶.

Bấy giờ gia chủ nói với một người nam:

“Này thiện nam tử, ông hãy đến chỗ Tôn giả A-na-luật, thay tôi đánh lễ dưới chân, hỏi thăm cuộc sống có thoải mái, an lạc không? Ngày mai, xin cùng bốn vị nhận lời thỉnh của tôi. Nếu nhận lời, ông nên vì tôi bạch rằng tôi là người thế tục, bận nhiều công việc vương gia, không thể đích thân đến rước được; xin Tôn giả thương xót, đến giờ cùng bốn vị đến phó hội theo lời mời của tôi.”

Lúc ấy người nam kia vâng lời gia chủ, đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật, đánh lễ dưới chân, thưa Tôn giả rằng:

“Gia chủ Ma-na-đề-na xin kính lễ và hỏi thăm cuộc sống của Tôn giả ít bệnh, ít não, thoải mái, an lạc không? Và trưa ngày mai, xin mời Tôn giả cùng bốn vị, thương xót mà nhận lời thỉnh cầu của gia chủ.”

Lúc ấy, Tôn giả A-na-luật im lặng nhận lời mời. Bấy giờ người kia lại vì gia chủ Ma-na-đề-na thưa Tôn giả A-na-luật:

“Gia chủ là người thế tục bận nhiều công việc vương gia không thể đích thân đến rước được, xin Tôn giả thương xót, cùng bốn vị nhận lời mời trưa ngày mai của gia chủ.”

Tôn giả A-na-luật nói:

“Ông cứ an tâm, tôi tự biết thời. Ngày mai sẽ cùng bốn vị đến nhà gia chủ.”

Khi ấy, người này theo lời dạy của Tôn giả A-na-luật về thưa lại gia chủ:

“Thưa A-lê⁴⁷, nên biết, tôi đã đến Tôn giả A-na-luật, trình đầy đủ theo tôn ý và Tôn giả A-na-luật nói rằng gia chủ cứ an tâm, ngài tự biết thời.”

Tối hôm đó, gia chủ Ma-na-đề-na sửa soạn đồ ăn thức uống tinh khiết, ngon lành. Sáng sớm, lại sai người kia đến chỗ Tôn giả A-na-luật thưa đã đến giờ. Người kia liền vâng lời đi đến chỗ Tôn giả A-na-luật, cúi đầu đánh lễ dưới chân, bạch rằng: “Đồ cúng dường đã sửa soạn xong, xin ngài biết thời.”

45. Ma-na-đề-na 摩那提那 . Paḥli: Maṇadinno gahapati.

46. Bản Paḥli: bệnh nặng.

47. A-lê 𑀅𑀲 . Paḥli: ayyo (= ariya), xưng hô của tớ đối với chủ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật đắp y ôm bát cùng với bốn vị đi đến nhà gia chủ. Trong lúc ấy, các thể nữ đang đứng vây quanh gia chủ Ma-na-đề-na, đứng trong cửa bên trái, trông thấy Tôn giả A-na-luật cúi người ôm chân kính lễ, đưa tới chỗ ngồi; mỗi người tự cúi đầu hỏi thăm, rồi ngồi lui qua một bên.

Tôn giả A-na-luật hỏi thăm gia chủ:

“Cuộc sống có kham nhẫn, an vui không?”

Gia chủ đáp:

“Vâng, thưa Tôn giả, sống kham nhẫn an vui. Trước đây, con bị bệnh nặng nhưng hôm nay đã bớt rồi.”

Tôn giả A-na-luật hỏi gia chủ:

“Gia chủ sống, trụ tâm thế nào để có thể khiến cho bệnh tật khổ não bớt dần?”

Gia chủ bạch:

“Thưa Tôn giả A-na-luật, con trụ vào bốn Niệm xứ, chuyên tu buộc niệm, nên các thứ bệnh tật khổ đau nơi thân đều được đình chỉ. Những gì là bốn? Sống quán niệm nội thân trên thân, nỗ lực tinh cần, chánh niệm, chánh trí, điều phục tham ưu thế gian; ngoại thân, nội ngoại thân; nội thọ, ngoại thọ, nội ngoại thọ; nội tâm, ngoại tâm, nội ngoại tâm, sống quán niệm nội pháp; ngoại pháp, nội ngoại pháp trên pháp, nỗ lực tinh cần, chánh niệm, chánh trí, điều phục tham ưu thế gian. Như vậy, Tôn giả A-na-luật, con nhờ buộc tâm trụ vào bốn Niệm xứ nên mọi thứ bệnh tật khổ đau nơi thân đều được đình chỉ. Thưa Tôn giả A-na-luật, nhờ trụ tâm được nên mọi thứ tất bệnh khổ đau đều được đình chỉ.”

Tôn giả A-na-luật bảo gia chủ:

“Hôm nay, gia chủ tự ký thuyết quả A-na-hàm.”

Lúc này, gia chủ Ma-na-đề-na mang các thứ đồ ăn thức uống thanh khiết, ngon lành, tự tay cúng dường đầy đủ. Sau khi thọ thực và súc rửa miệng xong, gia chủ Ma-na-đề-na lại ngồi nơi ghế thấp nghe pháp. Tôn giả A-na-luật nói pháp, chỉ dạy, soi sáng, làm cho an vui, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 1039. THUẦN-ĐÀ⁴⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong tinh xá Kim sư, tại thành Vương xá⁴⁹. Bấy giờ, có gia chủ Thuần-đà⁵⁰ đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên.

Lúc này, Thế Tôn hỏi gia chủ Thuần-đà:

“Hiện tại, ông ưa thích tịnh hạnh⁵¹ của những Sa-môn, Bà-la-môn nào?”

Thuần-đà bạch Phật:

“Có Sa-môn, Bà-la-môn thờ phụng nước, thờ Tỳ-thấp-ba Thiên⁵², cầm trượng, bình nước, thường rửa sạch tay mình⁵³. Vị Chánh sĩ như vậy thường khéo nói pháp rằng: ‘Này thiện nam, vào ngày mười lăm mỗi tháng dùng dung mật vụn hồ-ma và am-ma-la để gội tóc, tu hành trai pháp, mặc đồ mới sạch, đeo tràng hoa⁵⁴ dài, lụa trắng, nằm lên trên đất trét phân bò. Này thiện nam, sáng mai dậy sớm lấy tay sờ đất và nói như vậy: ‘Đất này trong sạch. Ta cũng sạch như vậy’. Tay cầm cục phân trâu cùng nắm một nắm cỏ tươi, miệng nói: ‘Cái này trong sạch. Ta cũng trong sạch như vậy.’ Nếu ai như vậy thì được thấy là trong sạch. Nếu ai không như vậy, hoàn toàn không trong sạch’. Bạch Thế Tôn, Sa-môn, Bà-la-môn nào, nếu trong sạch như vậy thì đáng cho con kính ngưỡng.”

48. Quốc Dịch, “Tụng vi. Tám chúng; 4. Tương ưng Ứng báo”. Ấn Thuận, “Tụng vii. Như Lai sở thuyết; 51. Tương ưng Nghiệp báo”; gồm ba mươi lăm kinh: 13378-13404; Đại Chánh 1039-1061. Pāṭi, A. 10. 176. Cunda.

49. Bản Pāṭi: paṇvaṇyaṇḍ viharati cundassa kammaṇraputassa ambavane, trú tại Paṇvaṇḍ trong rừng xoài của Cunda, con trai người thợ rèn (hay thợ vàng?).

50. Thuần-đà trưởng giả 淳陀長者. Pāṭi: xem chú thích 48 trên.

51. Tịnh hạnh 淨行. Pāṭi: soceyya, sự thanh khiết, thanh tịnh.

52. Tỳ-thấp-bà thiên 提提婆天, phiên âm Skt. Vizva của Rig-veda, về sau, được chỉ cho thần Viznu. Chi tiết này không có trong bản Pāṭi.

53. Pāṭi: braḥmaḍaḍ pacchaḍbhuḍmakakaḍ kamaḍḍalukaḍ sevaḍlamaḍlikaḍ aggiparicaḍrikaḍ udakorohakaḍ soceyyaḍḍni paḍḍapenti, những người Bà-la-môn ở phương Tây, mang theo bình nước, đeo vòng hoa huệ, thờ lửa, thường xuyên tắm gội, cử hành các lễ thanh tẩy.

54. Bản Nguyên Minh: man 鬘 . Bản Cao-ly: phát 髮. Bản Tống tu 鬘.

Phật bảo Thuần-đà:

“Có pháp đen và báo ứng đen, bất tịnh, quả bất tịnh, gánh nặng chực xuống. Nếu ai đã thành tựu những pháp ác này, dù cho sáng mai dậy sớm lấy tay sờ đất và nói rằng ‘thanh tịnh’ thì vẫn bất tịnh, cho dù không chạm cũng không thanh tịnh. Người này cầm cục phân bò và nắm cỏ tươi nói rằng ‘thanh tịnh’ thì vẫn bất tịnh, cho dù không chạm cũng không thanh tịnh.

“Này Thuần-đà, thế nào là pháp đen, báo ứng đen, bất tịnh, quả bất tịnh, gánh nặng chực xuống... *cho đến* chạm hay không chạm, tất cả đều bất tịnh?

“Này Thuần-đà, đối với tất cả chúng sanh cho đến côn trùng cũng không tránh xa sự sát hại, tay thường tanh máu, tâm thường suy nghĩ đến đánh đập, sát hại, không hổ, không thẹn, tham lam, keo kiệt. Đó là nghiệp ác sát sanh.

“Đối với tài vật, làng xóm, đất trống của người, cũng không xa lìa trộm cắp.

“Đối với những người được bảo hộ của cha mẹ, anh em, chị em, phu chủ, thân tộc cho đến người trao vòng hoa, mà dùng sức cưỡng bức, làm mọi việc tà dâm, không lìa bỏ tà dâm.

“Nói dối không chân thật: Hoặc ở chốn vua quan, các nhà nói chân thật, nơi có nhiều người tụ tập cần lời nói thích đáng, nhưng lại nói lời không thật; không thấy nói thấy, thấy nói không thấy, không nghe nói nghe, nghe nói không nghe; biết nói không biết, không biết nói biết. Vì chính mình, vì người khác, hoặc vì tài lợi, biết mà nói dối không chịu lìa bỏ.

“Hoặc nói hai lưỡi chia lìa, đem chuyện chỗ này đến nói chỗ kia, đem chuyện chỗ kia đến nói chỗ này, phá hoại lẫn nhau, làm cho tan rã sự hòa hợp, khiến kẻ ly gián vui mừng.

“Hoặc không lìa bỏ lời nói thô ác, mắng nhiếc. Có những lời nói đụ dàng, êm tai, làm vui lòng, rõ ràng dễ hiểu, lời nói được ưa nghe, được nhiều người yêu mến, hợp ý, tùy thuận tam-muội. Xả bỏ những lời như vậy mà nói lời gắt gao, cộc cằn, bị nhiều người ghét, không ưa, không hợp ý, không tùy thuận tam-muội⁵⁵. Nói những lời như vậy,

⁵⁵. Paøli: asamaødhi-saøvattanikaø, (lời nói) khiến mất định.

không lia bỏ lời nói thô. Đó gọi là ác khẩu.

“Hoặc lời nói bại hoại thù dật⁵⁶, nói không đúng lúc, nói không thực tế, lời nói vô nghĩa, lời nói phi pháp, lời nói thiếu suy nghĩ. Nói những lời bại hoại như vậy.

“Không lia bỏ tham lam; đối với tài vật người khác khởi tham dục, nói rằng ‘Nếu ta có vật này thì rất tốt’.

“Không xả bỏ sân nhuế tộ ác; trong tâm suy nghĩ, chúng sanh kia đáng bị trói, đáng bị roi vọt, gây gộc, đáng giết, muốn cho nó khó sống.

“Không bỏ tà kiến; điên đảo thấy như vậy: ‘Không có bố thí, không có quả báo, không có phước, không có điều thiện điều ác, không có nghiệp thiện ác và quả báo, không có đời này, đời khác, không có cha mẹ, không có chúng sanh hóa sanh; thế gian không có A-la-hán, không có các vị chánh hành, chánh hướng⁵⁷ mà trong đời này hay đời khác tự biết tác chứng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ Đây Thuần-đà, đó gọi là pháp đen, báo ứng đen, bất tịnh, quả bất tịnh, gánh nặng chực xuống... *cho đến* cầm lấy hay không cầm lấy tất cả đều bất tịnh.

“Đây Thuần-đà, có pháp trắng, báo ứng trắng, tịnh và quả tịnh, nhẹ nhàng đi lên. Nếu ai đã tạo thành những thứ này, mà sáng sớm sờ đất, nói cái này tịnh ta tịnh, thì cũng được thanh tịnh, hay không sờ, thì cũng được thanh tịnh; và cầm cục phân bỏ cùng nắm cỏ tươi, nếu nhân tịnh quả tịnh thì dù có cầm nắm hay không cầm nắm cũng được thanh tịnh.

“Thuần-đà, thế nào là pháp trắng, báo ứng trắng, đến, sờ hay không sờ, thì cũng được thanh tịnh?

“Đó là, có nghĩa là người không sát sanh, lia bỏ sát sanh, bỏ đao trượng, biết hổ thẹn, thương xót nghĩ đến tất cả chúng sanh. Không trộm cướp, lia bỏ trộm cướp, vật cho thì lấy, không cho không lấy, tâm sạch không tham. Lia tà dâm hoặc đối người được cha mẹ bảo hộ,...

⁵⁶. Ý súc hoại ngữ *‘a ‘c ‘a ‘y*. Pāḷi: samphappalāpī, tạp uế ngữ.

⁵⁷. Nguyên Hán: đẳng thú đẳng hướng 等趣等向. Pāḷi: sammaggaṭṭha sammāpāḷipannaṭṭha.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cho đến người trao vòng hoa đều không cưỡng bức, làm chuyện tà dâm. Lìa nói dối, căn cứ vào sự thật mà nói. Xa lìa nói hai lưỡi, không đi đến chỗ này nói chuyện chỗ kia, đến chỗ kia nói chuyện chỗ này, phá hoại lẫn nhau; đã bị ly gián nên làm hòa hợp, đã hòa hợp nên tùy hỷ. Xa lìa ác khẩu, không thô răn, những lời nói ra khiến nhiều người ưa thích. Tránh lời nói hư hoại, nói lời chân thật, nói đúng lúc, nói đúng sự thật, nói có ý nghĩa, nói như pháp, nói chánh kiến. Lìa tham dục, đối với của cải, đồ vật người khác không tưởng là của mình mà sanh tham đắm. Lìa sân nhuế, không nghĩ đến việc đánh đập, bắt trói, giết hại, gây các tai nạn. Thành tựu chánh kiến, không thấy điên đảo, nói có bố thí, có quả báo, có phước, có quả báo thiện hạnh, ác hạnh, có đời này, có cha mẹ, có chúng sanh hóa sanh, trong đời có A-la-hán, ngay trong đời này hay đời khác mà hiện tại tự biết tác chứng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ Đây Thuần-đà, đó gọi là pháp trắng, báo ứng trắng, đến, sỡ hay không sỡ, thì cũng được thanh tịnh.”

Sau khi gia chủ Thuần-đà nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ đánh lễ ra về.

M

KINH 1040. XẢ HÀNH⁵⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong tinh xá Kim sư⁵⁹, tại thành Vương xá. Bấy giờ, có Ba-la-môn vào ngày mười lăm, gội đầu, rồi thọ trai pháp, đeo tràng hoa dài, khoác áo lụa trắng⁶⁰, tay cầm nắm cỏ tươi đi đến chỗ Phật, cùng Thế Tôn thăm hỏi an úy nhau xong, ngồi lui qua một bên.

Khi đó Phật bảo Bà-la-môn:

“Ông gội đầu, đeo tràng hoa dài, khoác áo lụa trắng, đó là pháp của ai vậy?”

⁵⁸. Paṭṭi, A. 10. 167. Paccorohaṇi.

⁵⁹. Xem cht.49 kinh 1039.

⁶⁰. Xem cht.53 kinh 1039. Paṭṭi: tadahuposathe sisaṇhaṭṭo navaṭṭo khomaṃyugaṇo nivattho, vào ngày trai giới, gội đầu, khoác cặp áo lụa khoma.

Bà-la-môn bạch Phật:

“Thưa Cù-đàm, đó là học pháp xả⁶¹.”

Thế Tôn hỏi Bà-la-môn:

“Thế nào là pháp xả của Bà-la-môn?”

Bà-la-môn bạch Phật:

“Thưa Cù-đàm, cứ vào ngày mười lăm, gọi đầu, giữ gìn trai pháp, đeo tràng hoa dài, khoác áo lụa trắng, tay cầm cổ tươi, tùy khả năng mà bố thí, làm phước. Thưa Cù-đàm, đó gọi là Bà-la-môn tu tập hạnh xả.”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Những thực hành về hạnh xả theo pháp luật của Hiền thánh thì khác ở đây.”

Bà-la-môn bạch Phật:

“Thưa Cù-đàm, vậy sở hành về hạnh xả theo pháp luật của Hiền thánh như thế nào?”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Lìa sát sanh, không thích sát sanh. Nói đầy đủ như phần thanh tịnh ở trước. Y nơi sự không sát sanh, lìa bỏ sát sanh... *cho đến* nói đầy đủ như phần thanh tịnh ở trước. Lìa trộm cướp, không thích trộm cướp, y nơi sự không trộm cướp, lìa bỏ sự lấy vật không cho. Lìa tà dâm, không thích tà dâm, y nơi sự không tà dâm, bỏ việc phi phạm hạnh. Lìa vọng ngữ, không thích vọng ngữ, y nơi sự không nói dối, xả bỏ lời nói không thật. Lìa hai lưỡi, không thích nói hai lưỡi, y nơi sự không nói hai lưỡi, xả bỏ hành ly gián. Lìa ác khẩu, không thích ác khẩu, y nơi sự không ác khẩu, bỏ lời thô ác. Lìa lời thêu dệt, không thích lời thêu dệt, y nơi sự không nói thêu dệt, bỏ lời vô nghĩa. Đoạn trừ tham dục, xa lìa khổ tham, y tâm không tham, xả bỏ ái trước. Đoạn trừ sân nhuế, không sanh phần hận, y không giận, xả bỏ sân hận. Tu tập chánh kiến, không khởi điên đảo, y chánh kiến, xả bỏ tà kiến.

“Này Bà-la-môn, đó gọi là sở hành về hạnh xả theo Pháp luật của Hiền thánh.”

⁶¹. Xả pháp 捨法 . Pāḷi: paccorohaṇi, lễ Đì xuống; một nghi thức cúng tế Lửa của Bà-la-môn.

Bà-la-môn bạch Phật:

“Thưa Cù-đàm, lành thay! Những sở hành về hạnh xả theo Pháp luật của Hiền thánh.”

Sau khi Bà-la-môn nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 1041. SANH VĂN⁶²

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà tại thành Vương xá. Bấy giờ có Phạm chí Sanh Văn⁶³ đi đến chỗ Phật, cùng Phật thăm hỏi an úy xong, ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Thưa Cù-đàm, con có người thân tộc rất thương mến, bỗng nhiên qua đời. Con vì người ấy nên bố thí với tín tâm. Thế nào, bạch Thế Tôn, người ấy có nhận được không?”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Không phải nhất định được. Nếu người thân tộc của ông sanh vào trong địa ngục, nó sẽ ăn thức ăn của chúng sanh địa ngục để nuôi sống sanh mạng của nó, chứ không nhận được đồ ăn thức uống mà ông bố thí với tín tâm. Nếu nó sanh vào súc sanh, ngựa quỷ, hoặc loài người, họ sẽ được đồ ăn thức uống của loài người, không nhận được đồ bố thí của ông.

“Này Bà-la-môn, trong đường ngựa quỷ có một nơi tên là Nhập xứ ngựa quỷ⁶⁴. Nếu người thân tộc của ông sanh vào trong Nhập xứ ngựa quỷ kia, thì sẽ nhận được thức ăn của ông.”

Bà-la-môn bạch Phật:

“Nếu người thân tộc của con không sanh vào trong đường Nhập xứ ngựa quỷ, thì thức ăn do tín tâm của con bố thí ai sẽ hưởng được?”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Nếu ông với tín tâm bố thí cho người thân tộc, nhưng họ không

⁶². Paṭṭi, A. 10. 177. Jaḍoṣṣoṭṭi.

⁶³. Sanh Văn Phạm chí 生聞梵志. Paṭṭi: Jaḍoṣṣoṭṭi brahṃaṇo.

⁶⁴. Nhập xứ ngựa quỷ 入處餓鬼. Paṭṭi: petavisayaḍḍi, cảnh giới ngựa quỷ.

sinh vào chốn Nhập xứ nga quý, thì có những thân tộc quen biết khác đã sinh vào trong chốn Nhập xứ nga quý đó sẽ được hưởng.”

Bà-la-môn bạch Phật:

“Thưa Cù-đàm, nếu con vì tín tâm bố thí cho người thân tộc, nhưng họ không sinh vào trong chốn Nhập xứ nga quý và cũng không có các thân tộc quen biết khác sinh vào chốn Nhập xứ nga quý, thì thức ăn do lòng tin bố thí đó ai sẽ hưởng?”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Giả sử ông vì những thân tộc quen biết mà bố thí, nhưng họ không sinh vào trong chốn Nhập xứ nga quý và lại cũng không có những người quen biết khác sinh vào chốn nga quý, thì việc bố thí do lòng tin, tự mình sẽ được phước. Của bố thí do lòng tin của người thí chủ đó, sẽ không mất đạt-thần⁶⁵.”

Bà-la-môn bạch Phật:

“Thế nào là thí chủ hành thí, để người bố thí được đạt-thần kia?”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Có người sát sanh, làm những việc ác, tay thường tanh máu,... *cho đến* mười nghiệp bất thiện, *nói đầy đủ như kinh Thuần-đà*. Sau lại bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn,... *cho đến* những kẻ ăn xin bần cùng, đều bố thí tiền tài, áo quần, chăn mền, đồ ăn thức uống, đèn đuốc, những vật dụng trang nghiêm.

“Này Bà-la-môn, thí chủ kia nếu lại phạm giới sanh trong loài voi, nhưng vì người ấy đã từng bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn tiền của, áo quần, chăn mền, đồ ăn thức uống cho đến những vật dụng trang nghiêm, nên tuy ở trong loài voi, nhưng cũng nhận được phước báo nhờ họ đã bố thí, từ quần áo, đồ ăn thức uống cho đến những vật dụng trang nghiêm.

“Nếu lại sanh vào các loài súc sanh như trâu, ngựa, lừa, la v.v... nhưng cũng nhờ vào công đức thí ân trước, nên họ ắt sẽ nhận được phước báo kia tùy theo chỗ sanh tương ứng mà được thọ dụng.

⁶⁵. Đạt-thần 達嚩. Từ phiên âm; Paḥli: dakkhiṇaṃ, cũng dịch là cúng vật, thí vật. Phẩm vật cúng dường hay bố thí được cúng cho Tăng sau khi đã thọ trai. Đây chỉ sự thuyết pháp, chú nguyện hay hồi hướng của Tăng đối với vật được cúng dường.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

“Này Bà-la-môn, nếu thí chủ kia lại trì giới, không sát sanh, trộm cướp,... *cho đến* chánh kiến và bố thí cho các Sa-môn, Bà-la-môn,... *cho đến* những kẻ ăn xin nào là tiền của, áo quần, đồ ăn thức uống, đèn đuốc, nhờ công đức này mà sanh trong loài người, ngồi hưởng thụ phước báo này, từ áo quần, đồ ăn thức uống... *cho đến* những vật dụng như đèn đuốc.

“Lại nữa, này Bà-la-môn, nếu họ lại trì giới, thì sẽ được sanh lên cõi trời, vì họ nhờ vào những thí ân nên được hưởng những thứ phước báo về tài bảo, áo quần, đồ ăn thức uống,... *cho đến* những vật dụng trang nghiêm cõi trời.

“Này Bà-la-môn, đó gọi là người bố thí hành thí; khi người bố thí thọ nhận đạt-thần, quả báo không mất.”

Sau khi Bà-la-môn Sanh Văn nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 1042. BÊ-LA-MA (1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật trú tại Câu-tát-la du hành trong nhân gian, đang nghỉ trong rừng cây Thân-thứ⁶⁶ phía Bắc làng Bê-la-ma⁶⁷. Bấy giờ, các gia chủ làng Bê-la-ma nghe Thế Tôn đang nghỉ trong rừng cây Thân-thứ phía Bắc làng. Nghe vậy, họ cùng rủ nhau đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Bạch Thế Tôn, vì nhân gì, duyên gì, có những chúng sanh khi mạng chung sanh vào địa ngục?”

Phật bảo các gia chủ Bà-la-môn:

“Vì nhân duyên tạo những hành vi phi pháp hành, hành vi nguy hiểm hành, nên khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào địa ngục.”

Các gia chủ Bà-la-môn bạch Phật:

“Những gì là hành vi phi pháp hành, hành vi nguy hiểm hành, để

⁶⁶. Thân-thứ lâm 𑖀 (= /) 𑖀𑖀 𑖀𑖀𑖀 Paṭṭi: siṅsapa-vana, rừng cây siṅsapa, một loại cây lớn, tên khoa học Dalbergiasisus.

⁶⁷. Bê-la-ma tụ lạc 𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀 Paṭṭi: Velaṃma (?).

đến khi thân hoại mạng chung bị sanh vào địa ngục?”

Phật bảo các gia chủ Bà-la-môn:

“Vì nhân duyên sát sanh... *cho đến* tà kiến, đủ mười nghiệp bất thiện.

“Này Bà-la-môn, đó là những hành vi phi pháp hành, hành vi nguy hiểm hành, nên khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào địa ngục.”

Bà-la-môn bạch Phật:

“Vì những nhân duyên gì mà chúng sanh khi thân hoại mạng chung được sanh lên trời?”

Phật bảo các gia chủ Bà-la-môn:

“Vì nhân duyên đã tạo ra những hành động đúng pháp, hành động chân chánh nên khi thân hoại mạng chung được sanh lên trời.”

Lại hỏi Thế Tôn:

“Tạo những hành động gì đúng pháp, những hành động gì chân chánh để khi thân hoại mạng chung được sanh lên trời?”

Phật bảo các gia chủ Bà-la-môn:

“Là nhân duyên lìa sát sanh... *cho đến* chánh kiến, mười nghiệp lành thì khi thân hoại mạng chung được sanh lên trời.

“Này các gia chủ Bà-la-môn, nếu người nào có những hành động đúng pháp, hành động chân chánh này, muốn cầu sanh vào nhà quyền quý Sát-lợi, hoặc dòng họ Bà-la-môn uy thế, dòng họ Cư sĩ có tiếng, đều được sanh vào đó. Vì sao? Vì nhân duyên hành động đúng pháp và hành động chân chánh. Hoặc lại muốn sanh vào Tứ thiên vương, Tam thập tam thiên... *cho đến* Tha hóa tự tại thiên, đều sẽ được sanh về. Vì sao? Vì hành động đúng pháp và hành động chân chánh, trì tịnh giới nên tự nhiên sẽ đạt được tất cả những gì mình muốn. Hoặc lại có người nào hành động đúng pháp và hành động chân chánh như vậy, mà muốn cầu sanh vào Phạm thiên thì cũng được sanh về. Vì sao? Vì đã tạo hành động đúng pháp và chân chánh, trì giới thanh tịnh, tâm lìa ái dục nên sẽ đạt được những sở nguyện. Hoặc lại muốn cầu sanh về cõi Quang âm, Biến tịnh,... *cho đến* A-già-ni-tra cũng lại như vậy. Vì sao? Vì người này trì giới thanh tịnh, tâm ly dục. Hoặc lại muốn cầu ly dục, pháp ác bất thiện, có giác, có quán,... *cho đến* chứng và trụ đệ Tứ thiên, tất cả được thành tựu. Vì sao? Vì người này hành

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

động đúng pháp và chân chánh, trì giới thanh tịnh, tâm ly ái dục, nên thành tựu mọi ước nguyện. Muốn cầu Từ, Bi, Hỷ, Xả, Không nhập xứ, Thức nhập xứ, Vô sở hữu nhập xứ, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ, tất cả đều được. Vì sao? Vì hành động đúng pháp và chân chánh, trì giới thanh tịnh, tâm ly ái dục, nên đạt được mọi ước nguyện. Muốn cầu đoạn tận ba kết, đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, vô lượng thần thông, thiên nhĩ, tha tâm trí, túc mạng trí, sanh tử trí, lậu tận trí, tất cả đều đạt được. Vì sao? Vì hành động đúng pháp và chân chánh, trì giới, ly dục, nên đạt được mọi ước nguyện.”

Sau khi các gia chủ Bà-la-môn nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, làm lễ rồi ra về.

M

KINH 1043. BÊ-LA-MA (2)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật trú tại Câu-tát-la du hành trong nhân gian, đang nghỉ trong rừng cây Thân-thứ phía Bắc làng Bê-la-ma. Bấy giờ, các gia chủ Bà-la-môn trong làng Bê-la-ma nghe Thế Tôn đang nghỉ trong rừng cây Thân-thứ làng Bê-la-ma. Nghe vậy, họ đi xe ngựa trắng, có nhiều tùy tùng theo hai bên, cầm dù lông cán vàng, bình tắm vàng, ra khỏi làng Bê-la-ma, đến rừng cây Thân-thứ. Đến đầu đường, họ xuống xe đi bộ, tiến vào cửa vườn, đến trước Thế Tôn, thăm hỏi an úy nhau xong, ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Thưa Cù-đàm, vì nhân gì, duyên gì có người khi mạng chung sanh vào địa ngục,... *cho đến* sanh lên trời?” *Nói đầy đủ như kinh trên.*

Sau khi các Bà-la-môn Tỳ-la-ma nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra về.

M

KINH 1044. BEA-NỮU-ĐA-LA⁶⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật trú tại Câu-tát-la du hành trong nhân gian,

⁶⁸. Paṭṭi, S. 55. 7. Veḷudvaṛeyyaṃ.

đang nghỉ trong rừng cây Thân-thứ, phía Bắc làng BỀ-nữu-đa-la⁶⁹. Gia chủ Bà-la-môn làng BỀ-nữu-đa-la nghe Phật đang nghỉ nơi này; sau đó rủ nhau đến rừng cây Thân-thứ, đến trước Thế Tôn thăm hỏi an úy nhau xong, ngồi lui qua một bên.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo gia chủ Bà-la-môn:

“Ta sẽ vì ông nói pháp tự thông⁷⁰, hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ. Những gì là pháp tự thông? Thánh đệ tử nên học như vậy: Tôi tự nghĩ, nếu có người muốn giết tôi, điều đó tôi không thích. Cũng như vậy, điều mà nếu tôi không thích người khác cũng không thích. Tại sao lại giết họ? Nhận ra điều này rồi, sẽ thọ trì sự không sát sanh, không thích sát sanh. *Chi tiết như trên.*

“Nếu tôi không thích bị người trộm cướp, người khác cũng không thích. Vậy tại sao tôi lại trộm cướp đối với người? Cho nên hãy giữ giới không trộm cướp, không thích việc trộm cướp. *Nói như trên.*

“Tôi đã không thích người xâm phạm đến vợ tôi, người khác cũng không thích. Vậy tại sao nay tôi lại xâm phạm đến vợ người? Cho nên phải giữ giới không tà dâm đối với người. *Nói như trên.*

“Tôi còn không thích bị người đối gạt, người khác cũng như thế. Vậy tại sao lại đối gạt người khác? Cho nên, phải giữ giới không nói dối. *Nói như trên.*

“Tôi còn không thích người khác chia lìa thân hữu tôi, người khác cũng như vậy. Vậy tại sao nay tôi lại chia lìa thân hữu người khác? Cho nên không nói hai lưỡi. *Nói như trên.*

“Tôi còn không thích người khác nói lời thô ác, người khác cũng như thế. Vậy tại sao đối với người khác mà lại mạ nhục? Cho nên đối với người khác không nên nói lời ác khẩu. *Nói như trên.*

“Tôi còn không thích người nói lời thù dật, người khác cũng như thế. Vậy tại sao đối với người lại nói lời thù dật? Cho nên đối với người khác không nên nói lời thù dật. *Nói như trên.*

“Bấy pháp như vậy gọi là Thánh giới. Lại nữa, thành tựu tín

⁶⁹. Bề-nữu-đa-la 鞞 紐 多 羅. Pāḷi: Veūdudvaṛaṛo naṃma Kosalaṃnaṃ brahṃmaḍagaṃmo, thôn Bà-la-môn thuộc nước Kosala.

⁷⁰. Tự thông chi pháp 自通之法. Pāḷi: attupanaṃyika dhammapariyaṃya, pháp môn liên hệ đến bản thân (tự ngã); chỉ sự tự tu dưỡng để được tự lợi ích.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thanh tịnh bất hoại đối với Phật, thành tựu tín thanh tịnh bất hoại đối với Pháp, đối với Tăng. Đó gọi là Thánh đệ tử thành tựu bốn bất hoại tịnh. Tự mình quán sát ngay bây giờ có thể tự ký thuyết, mình không còn vào địa ngục, không còn vào ngạ quỷ, súc sanh và không còn vào tất cả đường ác; đạt được pháp Tu-đà-hoàn, không rơi vào pháp đường ác, quyết định thẳng đến Chánh giác, chỉ còn bảy lần qua lại cõi trời, người, cứu cánh biên tế khổ.”

Sau khi gia chủ Bà-la-môn làng BỀ-nữ nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

M

KINH 1045. TÙY LOẠI⁷¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có những pháp thân cận⁷², hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông giảng nói:

“Những gì là pháp thân cận? Người sát sanh thân cận người sát sanh. Trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói thêu dệt, tham, sân, tà kiến, chúng tùy theo loại thân cận nhau. Thí như vật bất tịnh cùng với vật bất tịnh tự hòa hợp nhau; cũng như vậy, sát sanh cùng sát sanh... *cho đến* tà kiến cùng tà kiến, tự thân cận nhau. Cũng vậy Tỳ-kheo, không sát sanh cùng với không sát sanh thân cận nhau... *cho đến* chánh kiến cùng với chánh kiến thân cận nhau. Thí như vật tịnh cùng vật tịnh hòa hợp nhau; sữa sanh lạc, lạc sanh tô, tô sanh đề hồ, đề hồ tự hòa hợp nhau. Cũng vậy, không sát sanh cùng với không sát sanh thân cận nhau... *cho đến* chánh kiến cùng với chánh kiến thân cận nhau. Đó gọi là pháp thân cận nhau của Tỳ-kheo.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

⁷¹. Paḷi, A. 10. 199. Sevītabba-bāhupūṣā.

⁷². Tương tập cận pháp 相習近法. Paḷi: aṅsevītabbādhamma, cần được thân cận, cần được phục vụ.

KINH 1046. XÀ HÀNH⁷³

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có pháp rắn bò⁷⁴, hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông giảng nói.

“Thế nào là pháp rắn bò? Sát sanh, làm ác, tay thường tanh máu,... *cho đến* mười nghiệp ác, nói đầy đủ như kinh Thuần-đà trước. Lúc bấy giờ người ấy bò trườn với thân, bò trườn với miệng, bò trườn với ý. Khi bò trườn với thân, bò trườn với miệng, bò trườn với ý như vậy, một trong hai đường người đó đang hưởng đến là địa ngục hoặc súc sanh. Chúng sanh bò trườn, là chỉ các loài chúng sanh đi bằng bụng như rắn, chuột, mèo, chồn. Đó gọi là pháp rắn bò.

“Thế nào là pháp không phải rắn bò? Không sát sanh... *cho đến* chánh kiến, nói đầy đủ về mười nghiệp thiện như kinh Thuần-đà trước. Đó gọi là pháp không phải rắn bò. Khi thân không phải rắn bò, miệng không phải rắn bò, ý không phải rắn bò, thì một trong hai đường họ sẽ sanh về là cõi trời hoặc cõi người. Đó gọi là pháp không phải rắn bò.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1047. VIÊN CHÂU (1)⁷⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có nhân nghiệp ác, nhân tâm ác, nhân kiến ác. Nếu chúng sanh nào có nhân như vậy, khi thân hoại mạng chung chắc chắn rơi vào địa

⁷³. Paḷi, A. 10. 205. Saḍḍappaniya.

⁷⁴. Xà hành pháp 蛇行法. Paḷi: saḍḍappaniya-dhammapariyaḥ, pháp môn quanh co, bò trườn như rắn bò.

⁷⁵. Paḷi, A. 10. 206. Mani.

ngục, đường ác. Giống như ném hạt châu tròn⁷⁶ vào hư không, sẽ rơi lại xuống đất lăn đi, không đình trú tại một chỗ⁷⁷. Cũng vậy, nhân nghiệp ác, nhân tâm ác, nhân kiến ác, khi thân hoại mạng chung chắc sẽ rơi vào địa ngục không có chỗ đình trú⁷⁸.

“Thế nào là nghiệp ác? Sát sanh... *cho đến* nói lời thêu dệt, nói đầy đủ như trên. Đó gọi là nghiệp ác.

“Thế nào là tâm ác⁷⁹? Tâm tham, tâm sân nhuế, nói đầy đủ như trên. Đó gọi là tâm ác.

“Thế nào là kiến ác? Tà kiến điên đảo, nói đầy đủ như trên. Đó gọi là kiến ác. Đây gọi là nhân nghiệp ác, nhân tâm ác, nhân kiến ác, khi thân hoại mạng chung, chắc sẽ rơi vào địa ngục, đường ác. Nếu nhân nghiệp thiện, nhân tâm thiện, nhân kiến thiện, khi thân hoại mạng chung, chắc sẽ được sanh về cõi trời, đường lành.

“Này Bà-la-môn, thế nào là nghiệp thiện? Lìa sát sanh, không ưa sát sanh,... *cho đến* không nói lời thêu dệt. Đó gọi là nghiệp thiện.

“Thế nào là tâm thiện? Không tham, không sân, đó gọi là tâm thiện.

“Thế nào là kiến thiện? Chánh kiến, không điên đảo... *cho đến* kiến không tái sanh đời sau. Đó gọi là kiến thiện. Đây gọi là nhân nghiệp thiện, nhân tâm thiện, nhân kiến thiện, khi thân hoại mạng chung chắc sẽ được sanh về cõi trời. Giống như ném hạt ma ni có bốn phương⁸⁰ vào hư không, nó rơi chỗ nào sẽ nằm yên chỗ đó; cũng vậy ba nhân thiện kia tùy thuộc vào chỗ thọ sanh mà an ổn.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

76. Viên châu 圓珠 . Paḥli: apaḥōaka maḥi, viên ngọc ma-ni hoàn hảo.

77. Paḥli: yena yevena patiaēhaḥti supatiaēhitaōyeva patiaēhaḥti, dùng chỗ nào thì đứng im tại chỗ đó.

78. Vô trú xứ 𑖀𑖔 / 𑖀𑖔 . Xem liên hệ thí dụ trên.

79. Ác tâm. Paḥli: akusalasaōcetaḥn, tư duy, ý chí bất thiện; bất thiện tư niệm.

80. Tứ phương ma-ni 四方摩尼 ; ngọc ma-ni có bốn phương? Paḥli: apaḥōaka maḥi? Xem cht.77 trên.

KINH 1048. VIÊN CHÁU (2)⁸¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu người sát sanh, mà tập nhiều, hành nhiều, sẽ sanh vào địa ngục. Nếu sanh vào loài người, sẽ bị chết yểu. Sự lấy của không cho được tập nhiều, hành nhiều, sẽ rơi vào địa ngục. Nếu sanh vào loài người, tiền của nhiều khó khăn. Sự tà dâm được tập nhiều, hành nhiều, sẽ rơi vào địa ngục. Nếu sanh vào loài người, vợ con của nó bị người xâm phạm. Sự nói dối tập nhiều, hành nhiều, sẽ sanh vào địa ngục. Nếu sanh vào loài người, sẽ bị người khác chê bai luôn. Sự nói hai lưỡi được tập nhiều, hành nhiều, sẽ sanh vào địa ngục. Nếu sanh vào loài người, sẽ bị bạn bè thân hữu xa lìa, chia rẽ. Sự nói thô ác được tập nhiều, hành nhiều, sẽ sanh vào địa ngục. Nếu sanh vào loài người, thường nghe những tiếng xấu. Sự nói lời thêu dệt được tập nhiều, hành nhiều, sẽ sanh vào địa ngục. Nếu sanh vào loài người, lời nói không được tin dùng. Tham dục được tập nhiều, hành nhiều, sẽ sanh vào địa ngục. Nếu sanh vào loài người, tham dục kia sẽ tăng trưởng. Sân nhuế được tập nhiều, hành nhiều, sẽ sanh vào địa ngục. Nếu sanh vào loài người, sân nhuế kia sẽ tăng trưởng. Tà kiến được tập nhiều, hành nhiều, sẽ sanh vào địa ngục. Nếu sanh vào loài người, ngu si kia sẽ tăng trưởng.

“Nếu sự lìa bỏ sát sanh được tu tập, tu tập nhiều, sẽ được sanh lên trời. Nếu sanh vào loài người, chắc sẽ được sống lâu. Nếu sự lìa bỏ trộm cướp được tu tập, tu tập nhiều, sẽ được sanh lên trời. Nếu sanh vào loài người, tiền tài sẽ không mất. Nếu sự không tà dâm được tu tập, tu tập nhiều, sẽ được sanh lên trời. Nếu sanh vào loài người, vợ con sẽ thuần lương. Nếu sự không nói dối được tu tập, tu tập nhiều, sẽ được sanh lên trời. Nếu sanh vào loài người, sẽ không bị chê bai. Nếu sự không nói hai lưỡi được tu tập, tu tập nhiều, sẽ được sanh lên trời. Nếu sanh vào loài người, thân hữu sẽ bền vững. Nếu sự không nói lời ác được tu tập, tu tập nhiều, sẽ được sanh lên

⁸¹. Paḷi, A. 10. 206. Maṇi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trời. Nếu sanh vào loài người, sẽ được nghe những âm thanh diệu dàng. Nếu sự không nói lời thêu dệt được tu tập, tu tập nhiều, sẽ được sanh lên trời. Nếu sanh vào loài người, lời nói sẽ được tin dùng. Nếu sự không tham lam được tu tập, tu tập nhiều, sẽ được sanh lên trời. Nếu sanh vào loài người, ái dục sẽ không tăng trưởng. Nếu sự không sân nhuế được tu tập, tu tập nhiều, sẽ được sanh lên trời. Nếu sanh vào loài người, sân nhuế sẽ không tăng trưởng. Nếu chánh kiến được tu tập, tu tập nhiều, sẽ được sanh lên trời. Nếu sanh làm người, ngu si sẽ không tăng trưởng.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1049. NA NHÂN⁸²

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Sát sanh có ba thứ: Sanh khởi từ tham, sanh khởi từ sân, sanh khởi từ si,... *cho đến* tà kiến cũng có ba thứ: Sanh khởi từ tham, sanh khởi từ sân, sanh khởi từ si.

“Lìa sát sanh cũng có ba thứ: Sanh khởi từ không tham, sanh khởi từ không sân, sanh khởi từ không si,... *cho đến* lìa tà kiến cũng có ba thứ: Sanh khởi từ không tham, sanh khởi từ không sân, sanh khởi từ không si.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1050. PHÁP XUẤT KHÔNG XUẤT⁸³

Tôi nghe như vậy:

⁸². Paḷi, A. 10. 174. Hetu.

⁸³. Paḷi, A. 10. 175. Parikkamma.

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nói là có pháp xuất và pháp xuất không xuất⁸⁴. Những gì là pháp xuất và pháp xuất không xuất? Nghĩa là không sát sanh, là sự xuất ly đối với sát sanh,... *cho đến* chánh kiến, là sự xuất ly đối với tà kiến.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1051. BỜ KIA BỜ NÀY⁸⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Trúc, khu Ca-lan-đà tại thành Vương xá. Bấy giờ Bà-la-môn Sanh Văn đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

“Thưa Cù-đàm, được nói là bờ này, bờ kia. Thế nào là bờ này? Thế nào là bờ kia?”

Phật bảo Bà-la-môn:

“Sát sanh là bờ này; không sát sanh là bờ kia. Tà kiến là bờ này; chánh kiến là bờ bên kia.”

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Một ít người tu thiện,
Có thể qua bờ kia;
Tất cả mọi chúng sanh,
Chạy rông bờ bên này.
Đối Chánh pháp luật này,
Nếu quán pháp, tướng pháp;
Thì họ qua bờ kia,
Hàng phục bọn ma chết.*

⁸⁴. Xuất pháp xuất bất xuất pháp 出法出不出法 . Paṭṭi: sapaṭṭikkamma... ayaṃ dhammo... naṃyaṃ dhammo aparikkamma, pháp này có thoát ly; pháp này không phải không thoát ly.

⁸⁵. Paṭṭi, A. 10. 170. Tira.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sau khi Bà-la-môn Sanh Văn nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ tỳ hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy ra về.

Cũng vậy, ba kinh: Những gì Tỳ-kheo khác hỏi, Tôn giả A-nan hỏi và Phật hỏi các Tỳ-kheo, cũng nói như trên.

M

KINH 1052. CHÂN THẬT⁸⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có pháp ác, có pháp chân thật⁸⁷. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông giảng nói:

“Thế nào là pháp ác? Sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, nói ác khẩu, nói thêu dệt, tham, sân, tà kiến. Đó gọi là pháp ác.

“Thế nào là pháp chân thật? Là sát sanh,... *cho đến* chánh kiến. Đó gọi là pháp chân thật.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1053. ÁC PHÁP⁸⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có pháp ác, pháp ác ác, có pháp chân thật, pháp chân thật chân thật⁸⁹. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông giảng nói:

“Thế nào là pháp ác? Sát sanh,... *cho đến* tà kiến. Đó gọi là pháp ác.

“Thế nào là pháp ác ác? Tự sát sanh, dạy người sát sanh,... *cho*

⁸⁶. Paḷi, A. 10. 191. Saddhamma.

⁸⁷. Ác pháp, chân thật pháp 惡法真實法. Paḷi: saddhammaóca, asaddhammaóca, pháp vi diệu và pháp không vi diệu.

⁸⁸. Paḷi, A. 4. 207-210. Paḷpadhammaḷ.

⁸⁹. Ác pháp ác ác pháp, chân thật pháp chân thật chân thật pháp 惡法惡惡法, 真實法真實真實法. Paḷi: paḷpadhammaóca paḷpadhammena paḷpadhammataraóca; kalyaḷadhammaóca kalyaḷadhammena kalyaḷadhammataraóca, pháp ác và pháp ác hơn pháp ác; pháp thiện lương và pháp thiện lương hơn pháp thiện lương.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đến tự khởi tà kiến, lại đem tà kiến dạy người làm. Đó gọi là pháp ác ác.

“Thế nào là pháp chân thật? Lìa sát sanh,... *cho đến* chánh kiến.

“Thế nào là pháp chân thật chân thật? Tự mình không sát sanh, dạy người không sát sanh,... *cho đến* tự mình thực hành chánh kiến, lại đem chánh kiến dạy cho người thực hành. Đó gọi là pháp chân thật chân thật.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1054. PHÁP CHÂN NHÂN⁹⁰

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có người nam bất thiện và người nam thiện⁹¹. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông giảng nói.

“Thế nào là người nam bất thiện? Người sát sanh,... *cho đến* người tà kiến. Đó gọi là người nam bất thiện.

“Thế nào là người nam thiện? Người không sát sanh,... *cho đến* chánh kiến. Đó gọi là người nam thiện.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1055. MUỖI PHÁP (1)⁹²

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

⁹⁰. Paṭṭi, A. 10. 192. Sappurisadhamma.

⁹¹. Bất thiện nam tử thiện nam tử 不善男子善男子. Paṭṭi: asappurisadhamma, sappurisa-dhamma, pháp không phải thiện sĩ, pháp thiện sĩ.

⁹². Paṭṭi, A. 4. 201. Sikkhāpāda.

“Có người nam bất thiện; có người nam bất thiện hơn người nam bất thiện; có người nam thiện; có người nam thiện hơn người nam thiện. Các Tỳ-kheo hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông giảng nói.

“Thế nào là người nam bất thiện? Người sát sanh,... *cho đến* người tà kiến. Đó gọi là người nam bất thiện.

“Thế nào là người nam bất thiện hơn người nam bất thiện? Người tự tay sát sanh, rồi dạy người sát sanh,... *cho đến* tự thực hành tà kiến, rồi dạy người thực hành tà kiến. Đó gọi là người nam bất thiện hơn người nam bất thiện.

“Thế nào là người nam thiện? Người không sát sanh... *cho đến* chánh kiến. Đó gọi là người nam thiện.

“Thế nào là người nam thiện hơn người nam thiện? Tự mình không sát sanh và dạy người không sát sanh,... *cho đến* tự thực hành chánh kiến, lại đem chánh kiến dạy người khác thực hành. Đó gọi là người nam thiện.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1056. MƯỜI PHÁP (2)⁹³

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu người nào thành tựu mười pháp, như mâu sắt đâm xuống nước; người kia khi thân hoại mạng chung sẽ hạ nhập vào địa ngục, đường ác. Những gì là mười? Đó là sát sanh... *cho đến* tà kiến. Nếu người nào thành tựu mười pháp, như mâu sắt chĩa lên hư không; khi thân hoại mạng chung được sanh lên trời. Những gì là mười? Đó là không sát sanh... *cho đến* chánh kiến.

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

⁹³. Paḷi, A. 10. 210. Dasa-dhammaḥ.

KINH 1057. HAI MƯƠI PHÁP⁹⁴

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Nếu người nào thành tựu hai mươi pháp, như mâu sắt đâm xuống nước, khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào địa ngục, đường ác. Những gì là hai mươi? Tự tay sát sanh, bảo người sát sanh,... *cho đến* tự mình hành tà kiến, lại dùng tà kiến dạy người hành. Đó gọi là thành tựu hai mươi pháp, như mâu sắt đâm xuống nước, khi thân hoại mạng chung sẽ hạ sanh vào địa ngục, đường ác.

“Nếu người nào thành tựu hai mươi pháp, giống như mâu sắt chĩa lên hư không, khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên trên trời. Những gì là hai mươi? Tự mình không sát sanh, dạy người không sát sanh,... *cho đến* tự mình hành chánh kiến, lại đem chánh kiến dạy người khác hành. Đó gọi là thành tựu hai mươi pháp, như mâu sắt chĩa lên hư không, khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên trên trời.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1058. BA MƯƠI PHÁP⁹⁵

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có ba mươi pháp, nếu người nào thành tựu, như mâu sắt đâm xuống nước, khi thân hoại mạng chung sẽ hạ sanh vào địa ngục, đường ác. Những gì là ba mươi? Tự mình sát sanh, dạy người sát sanh và khen ngợi sát sanh,... *cho đến* tự mình hành tà kiến, lại đem tà kiến dạy người khác hành và thường khen ngợi người hành tà kiến. Đó gọi

⁹⁴. Paḷi, A. 4. 211. Visati-dhammaḥ.

⁹⁵. Paḷi, A. 4. 212. Tīsasā-dhammaḥ.

là thành tựu ba mươi pháp, như mâu sắt đâm xuống nước, khi thân hoại mạng chung sẽ hạ sanh vào địa ngục, đường ác.

“Có ba mươi pháp, nếu người nào thành tựu, giống như mâu sắt chĩa lên hư không, khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên trên trời. Những gì là ba mươi? Tự mình không sát sanh, dạy người không sát sanh và thường khen ngợi công đức không sát sanh,... *cho đến* tự mình hành chánh kiến, lại đem chánh kiến dạy người hành và khen ngợi công đức chánh kiến. Đó gọi là thành tựu ba mươi pháp, như mâu sắt chĩa lên hư không, khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên trên trời.”

Các Tỷ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1059. BỐN MƯƠI⁹⁶

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

“Có bốn mươi pháp, nếu thành tựu bốn mươi pháp này, như giáo sắt ném xuống nước, khi thân hoại mạng chung sẽ hạ sanh vào địa ngục, đường ác. Những gì là bốn mươi? Tự mình sát sanh, dạy người sát sanh, khen ngợi sát sanh, thấy người sát sanh sanh lòng hoan hỷ theo,... *cho đến* tự mình hành tà kiến, dạy người khác hành, khen ngợi tà kiến, thấy hành tà kiến sanh lòng hoan hỷ theo. Đó gọi là thành tựu bốn mươi pháp thì sẽ như giáo sắt ném xuống nước, khi thân hoại mạng chung sẽ hạ sanh vào địa ngục, đường ác.

“Có bốn mươi pháp, nếu thành tựu bốn mươi pháp, như giáo sắt chĩa lên không, khi thân hoại mạng chung được sanh lên trên trời. Những gì là bốn mươi? Tự mình không sát sanh, dạy người không sát sanh, miệng thường khen ngợi công đức không sát sanh, thấy người không sát sanh, sanh lòng hoan hỷ theo,... *cho đến* tự mình hành chánh kiến, dạy người khác hành, thường khen ngợi công đức chánh kiến, thấy người hành chánh kiến sanh lòng hoan hỷ theo. Đó gọi là

⁹⁶. Paṭli, A. 10. 213. Cattaṅgisa-dhammaṃ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thành tựu bốn mươi pháp, như giáo sất chĩa lên không, khi thân hoại mạng chung sẽ được sanh lên trên trời.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1060. PHÁP PHI PHÁP KHỔ⁹⁷

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có phi pháp, có chánh pháp. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông giảng nói:

“Thế nào là phi pháp? Sát sanh,... *cho đến* tà kiến. Đó gọi là phi pháp.

“Thế nào là chánh pháp? Không sát sanh,... *cho đến* chánh kiến. Đó gọi là chánh pháp.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH 1061. PHI LUẬT CHÁNH LUẬT⁹⁸

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

“Có phi luật, có chánh luật. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông giảng nói:

“Thế nào là phi luật? Sát sanh,... *cho đến* tà kiến. Đó gọi là phi luật.

“Thế nào là chánh luật? Không sát sanh,... *cho đến* chánh kiến. Đó gọi là chánh luật.”

Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe những gì Phật dạy,

⁹⁷. Paḷi, A. 10. 198. Sacchikaṭtabba.

⁹⁸. Paḷi, A. 10. Saḍḍhu.

hoan hỷ phụng hành.

Giống như Phi luật và chánh luật; cũng thế Phi Thánh và Thánh, Bất thiện và thiện, Phi thân cận và thân cận, Chẳng lành thay và lành thay, Hắc pháp và bạch pháp, Phi nghĩa và chánh nghĩa, Pháp kém và pháp hơn, Pháp tội và pháp không tội, Pháp bỏ và pháp không bỏ, tất cả đều nói như trên.⁹⁹



⁹⁹. Tóm tắt có chín kinh.